TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:74/2023/HS - ST
Ngày: 27 - 4 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Quang Phúc**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Sóng Thành**
Ông **Trương Công Đức**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Việt Dũng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông **Lê Trần Thọ -** Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2023, tại Hội trường xét xử A – Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2023/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXX-HS ngày 14/4/2023 đối với bị cáo:

Đặng TT - sinh năm 1991 tại GL; Nơi cư trú: tổ 6, phường N, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Đặng Phùng M, sinh năm 1966 và con bà Đinh Thị Nga H, sinh năm 1970. Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Thanh C, sinh năm 1991 (đã ly hôn), bị cáo có 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/01/2010 bị Công an thị xã AK, tỉnh Gia Lai quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản số tiền 150.000 đồng, Đặng TT đã tiến hành nộp phạt ngày 18/01/2010.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 17/11/2022 đến nay.

** Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Trà G**, sinh năm: 1979. (Đã chết)

Đại chỉ: Tổ 25A, khu phố 2, phường D, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

** Đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông **Trần Duy H**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Tổ 04, khu 7, thị trấn T, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

** Bị đơn dân sự*

1. Anh **Đỗ Tấn N**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2. Bà **Phạm Thị H**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường N, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

(bị cáo T, bị đơn dân sự có mặt tại phiên toà, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 17/11/2022, Đặng TT (có giấy phép lái xe hạng C số 520137004769 do sở giao thông vận tải TPHCM cấp ngày 28/06/2022) điều khiển xe ô tô tải ben biển số 86H – 012.75 trên Quốc Lộ 1A theo hướng Biên Hòa đi Dầu Giây, đến 13 giờ 45 phút chiều cùng ngày, khi đi đến km số 1834+480 Quốc Lộ 1A, đoạn đi qua ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai thì Thông điều khiển xe ô tô tải 86H – 012.75 chuyển sang làn đường hỗn hợp để vượt trái 01 xe ô tô khác đi cùng chiều phía trước, quá trình chuyển làn đường Đặng TT không chú ý quan sát, đảm bảo an toàn với các phương tiện khác trong đoạn đường định vượt, không chú ý giữ khoảng cánh an toàn đối với phương tiện lưu thông cùng chiều nên đã xảy ra va đụng với xe mô tô biển số 60X9 – 6869 do bà Nguyễn Thị Trà G sinh năm 1979, trú tại tổ 25A, khu phố 2, phường D, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước làm bà Giang cùng xe mô tô 60X9 – 6869 bị ngã xuống đường và bị cuốn vào gầm xe ô tô tải ben biển số 86H – 012.75 do Đặng TT điều khiển. Tuy nhiên, Đặng TT không biết nên không dừng xe tải ben biển số 86H – 012.75 lại ngay mà điều khiển xe ô tô tải 86H-012.75 sát vào lề phải Quốc Lộ 1 kiểm tra, lúc này mới phát hiện bà Nguyễn Thị Trà G đã tử vong, xe mô tô 60X9 – 6869 còn bị kẹt dưới gầm xe ô tô tải 86H – 012.75.

Căn cứ kết quả khám nghiệm xác định hiện trường sau khi xảy ra tai nạn như sau:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là trên đoạn đường thẳng, nằm trên phần đường lưu thông hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận, là đường đôi 2 chiều xe chạy có dải phân cách cứng ở giữa; mặt đường trải nhựa phẳng có vạch sơn đứt quãng chia mặt đường thành hai làn đường, mỗi làn rộng 3,7m.

Lấy mép đường bên phải hướng lưu thông hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận làm chuẩn. Lấy mốc Km1834 + 400 ở dải phân cách làm mốc đo vẽ.

Vết cày xe mô tô biển số 60X9-6869 ký hiệu là (1) sau tai nạn để lại vết cày đứt quãng liên tiếp, cày sâu xuống mặt đường, điểm kết thúc là tâm trục bánh trước xe mô tô (6). Đo từ đầu vết cày đến điểm kết thúc là 79,6m.

Vết dầu máy xe mô tô biển số 60X9-6869 ký hiệu là (2). Đo từ đầu vết dầu máy đến mép đường tiêu chuẩn là 4,4m, dài 50,4m.

Nạn nhân ký hiệu là (3). Sau tai nạn nạn nhân chết, nằm úp mặt tại hiện trường. Đầu nạn nhân quay về hướng thành phố Hồ Chí Minh, chân hướng Bình Thuận. Đo từ đỉnh đầu nạn nhân đến mép đường chuẩn là 3,7m; đo đến tâm trục bánh xe trước xe mô tô (6) là 54,6m.

Vết phanh xe mô tô tải biển số 86H-012.75 ký hiệu là (4) để lại trên mặt đường là vết phanh mờ, đứt quãng, đầu vết phanh đo đến mép đường tiêu chuẩn là 4,6m, dài 2,3m.

Xe ô tô tải biển số 86H-012.75 ký hiệu là (5) sau tai nạn dừng lại, đầu xe theo hướng đi Bình Thuận, đuôi xe hướng về thành phố Hồ Chí Minh. Tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô tải (5) đo đến mép đường chuẩn là 0,8m, đo đến tâm trục bánh xe sau xe mô tô (6) là 1,2m; Tâm trục bánh xe sau bên trái xe ô tô tải (5) đo đến mép đường chuẩn là 1,0m; Tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô tải (5) đo đến mốc cố định là 22,6 m.

Xe mô tô biển số 60X9-6869 ký hiệu là (6), sau tai nạn nằm dưới gầm xe tải (5), nằm ngã về bên phải. Đầu xe quay chếch về hướng thành phố Hồ Chí Minh, đuôi xe chếch về hướng Bình Thuận. Tâm trục bánh xe trước xe mô tô (6) đo đến mép đường chuẩn là 1,2m, tâm trục bánh xe sau xe mô tô (6) đo đến mép đường chuẩn là 0,3m.

Căn cứ kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải biển số 86H-012.75: mặt dưới cản bảo vệ két nước có vết trượt.

Căn cứ kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 60X9-6869: Phần đầu xe bị bể nát, yếm xe bị bể nát; Dấu vết gãy – vỡ mâm bánh trước; gãy phuộc bánh trước, vỡ ốp lọc gió bên phải, ống xả bị móp, trầy xước; gãy vỡ gác chân trước bên phải, bên trái; gãy gác chân sau bên phải; vỡ cụm đèn sau; yên xe bung khỏi vị trí; vè chắn bùn bánh sau bị rách, mài mòn.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về tử thi số 532/TT/2022 ngày 29/11/2022 của trung tâm pháp y sở y tế Đồng Nai kết luận về nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Thị Trà G: Chấn thương sọ não gây nứt sọ thái dương phải, máu chảy theo vết nứt lún sọ ra ngoài; Chấn thương ngực gây gãy toàn bộ xương sườn hai bên, tổn thương tạng trong lồng ngực; Kết hợp gãy xương cánh tay trái, vết thương đứt gần lìa 1/3 dưới cẳng tay trái và gãy 02 xương cẳng tay phải. Kết luận khác về nồng độ cồn: không tìm thấy ethanol và methanol trong máu.

Tiến hành kiểm tra không phát hiện cồn, các chất kích thích khác trong người Đặng TT

- *Về bồi thường dân sự:* Sau tai nạn chủ xe ô tô tải 86H-012.75 là ông Đỗ Tấn N đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần, chi phí sửa chữa phương tiện cho gia đình bị hại số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại là ông Trần Duy H – chồng nạn nhân đã nhận tiền, đồng ý bãi nại về dân sự cho Đặng TT và ông Đỗ Tấn N , cam kết không thắc mắc, khiếu nại về sau.

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 xe ô tô tải biển số 86H-012.75 là tài sản của Đỗ Tấn N sinh năm 1989 trú tại Thôn 4, xã H, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Xe có giấy tờ đầy đủ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả lại cho chủ sở hữu cùng các giấy tờ liên quan (bút lục 77).

+ 01 xe mô tô biển số 60X9-6869 là tài sản của bà Phạm Thị H sinh năm 1978 trú tại khu phố 6, phường N, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Xe có giấy tờ đầy đủ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả lại cho chủ sở hữu cùng các giấy tờ liên quan.

Quá trình điều tra, Đặng TT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT. VKS – TN ngày 07/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Đặng TT về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS; đề nghị phạt bị cáo Đặng TT mức án từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02(hai) năm tù và được trừ đi thời hạn tạm giam.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo đã gây gây ra, sau khi tai nạn bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đặng TT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội:

Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 17/11/2022, Đặng TT có giấy phép lái xe hạng C số 520137004769 theo quy định điều khiển xe ô tô tải ben biển số 86H-012.75 lưu thông trên làn ô tô đường Quốc Lộ 1A theo hướng Biên Hòa đi Dầu Giây. Đến Km 1834 + 480 đoạn đi qua ấp Hưng Hiệp, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai thì Thông điều khiển cho xe ô tô tải ben 86H-012.75 chuyển làn sang phải nhưng không chú ý quan sát dẫn đến va đụng vào đuôi xe mô tô biển số 60X9-6869 do bà Nguyễn Thị Trà G lưu thông trên làn đường hỗn hợp làm bà Giang chết tại chỗ, xe mô tô 60X9-6869 bị hư hỏng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do bị cáo không chấp hành các quy tắc an toàn giao thông đường bộ là không làm chủ

được tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe đi cùng chiều phía trước và vi phạm quy định về chuyển làn đường nhưng không bảo đảm an toàn đã vi phạm Điều 12; Điều 13 Luật Giao thông đường bộ quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước đối với xe của mình và sử dụng làn đường. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị Trà Giàng tử vong tại chỗ.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đặng TT đã vi phạm Điều 12; Điều 13 Luật giao thông đường bộ và gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người nên đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định tội "*Làm chết người*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 27/CT.VKS-TN ngày 07/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Đặng TT về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của công dân, nguyên nhân chính gây ra vụ tại nạn là do lỗi của bị cáo nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và chủ xe đã tích cực bồi thường thiệt hại để bù đắp tổn thất về vật chất và tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 180.000.000 đồng được đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại về trách nhiệm dân sự, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[**5**] Theo quy định khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định" Người phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm". Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này lỗi toàn bộ thuộc về bị cáo, cần thiết phải cấm bị cáo Đặng TT hành nghề lái xe vận tải 01(một) năm sau khi chấp hành song hình phạt tù là có căn cứ.

[**6**] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Đặng TT và bị đơn dân sự đã tự nguyện bồi thường để bù đắp một phần về vật chất và tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự, nên HĐXX không phải xét trong phần quyết định của bản án.

[**7**] Trả lại cho bị cáo Đặng TT 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 520137004769 do Sở Giao thông vận tải Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2022.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1, 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng TT phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Xử phạt bị cáo Đặng TT 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2022.

Cấm bị cáo Đặng TT hành nghề lái xe vận tải 01(một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 BLHS năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Đặng TT 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 520137004769 do Sở Giao thông vận tải Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2022. (*Vật chứng đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án)*.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng TT phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo T, anh Nguyên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Đồng Nai;
- Công an H.Thống Nhất
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại
- Lưu H.s; AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quang Phúc